TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **372**/2023/HS-PT

Ngày: 30-8-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tấn Hoàng**

Các thẩm phán: - Ông **Nguyễn Cường**

- Ông **Trương Công Thi**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Vân** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nối với điểm cầu Thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 310/2023/TLPT-HS ngày 3 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Thị T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có kháng cáo.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Phạm Thị T, sinh năm 1984 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm B, sinh năm 1952 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1958; bị cáo có chồng là Trương Văn T2 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 16/12/2014, bị Ủy ban nhân dân phường T quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác" với hình thức xử phạt là phạt tiền (tại Quyết định số 141/QĐ-XPVPHC). Ngày 26/12/2014 bị cáo đã nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 cho đến ngày 28/3/2023 được bảo lĩnh (bị cáo vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Phan Minh M *không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/9/2022, Phan Minh M sử dụng điện thoại di động kèm sim số 0932332352 liên lạc đến số điện thoại 0328681881 của một nam giới tên P (chưa xác định nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh để hỏi mua chất ma túy thuốc lắc và khay thì P đồng ý bán cho M một "hộp mười" ma túy khay với số tiền 9.000.000 đồng và một viên ma túy thuốc lắc với số tiền 220.000 đồng. Tối ngày 16/9/2022, Phan Minh M đón xe khách từ thành phố B đến thành phố Hồ Chí Minh để gặp P mua một gói ma túy khay và 69 viên ma túy thuốc lắc với tổng số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, M đem về cất giấu tại nhà với mục đích để bán thu lợi bất chính.

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/9/2022, Phạm Thị T sử dụng điện thoại di động số 0979737355 gọi cho M hỏi mua 10 viên ma túy thuốc lắc mục đích sử dụng cho bản thân thì M đồng ý bán với số tiền 3.500.000 đồng, đồng thời M nói T chuyển khoản tiền mua ma túy trước cho M vào số tài khoản ngân hàng V là 0181003459879 rồi hẹn giao ma túy tại khu vực trước cổng chùa T4 thuộc K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, T sử dụng tài khoản ngân hàng A 5219205691030 chuyển 3.500.000 đồng tiền mua ma túy cho M, rồi rũ bạn là Mai Văn D, Phan Thanh P1 và Trần Lệ P2 đi hát karaoke và thuê tài xế taxi là anh Nguyễn Đình T3 chở mọi người cùng đi. Trên đường đi đến quán karaoke, T nói anh T3 đi đến khu vực chùa T4 (mục đích để Thu mua ma túy của M như đã thỏa thuận trước đó nhưng T không nói cho anh T3, Mai Văn D, Phan Thanh P1, Trần Lệ P2 biết). Khi anh T3 chở đến khu vực trước chùa T4 rồi dừng lại thì M đi bộ đến ném một gói giấy bên trong có 10 viên thuốc lắc vào sàn xe dưới ghế phụ. Lúc này, D hỏi T "Dừng xe lại làm gì vậy, ném cái gì vào vậy", thì T biết trong gói giấy có 10 viên thuốc lắc mua của M nên nói D "Kệ đi", sau đó anh T3 điều khiển xe đi đến khu vực ngã tư đường Y A giao nhau với đường N thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Căn cứ lời khai của Phạm Thị T, Cơ quan điều tra Công an thành phố B khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Phan Minh M tại địa chỉ 1 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tạm giữ: 01 gói nylon chứa 55 viên nén màu nâu và 01 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu nâu và 01 gói nylon chứa chất rắn, dạng tinh thể được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng kèm sim số 0932.332.352 và

01 chiếc điện thoại di động hiệu I Phone màu trắng đã qua sử dụng kèm sim số 0865.484.428.

Quá trình điều tra, Phạm Thị T và Phan Minh M còn khai nhận vào ngày 11/9/2022 M bán cho T 06 viên thuốc lắc với số tiền 2.100.000 đồng, số tiền trên T chuyển khoản cho M từ số tài khoản ngân hàng A. Nguồn gốc số ma túy trên là M mua từ một người đàn ông tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) tại quán Bar L, địa chỉ: D T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, T đã sử dụng hết số ma túy trên nên không thu hồi được.

Tại bản kết luận giám định số 951/KL-KTHS ngày 29/9/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: 10 viên nén màu nâu chứa trong 01 gói giấy được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng 5,2435 gam, loại MDMA. H lại sau giám định: Khối lượng 5,1291gam MDMA và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản kết luận giám định số 954/KL-KTHS ngày 28/9/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Phong bì M1: 55 viên nén màu nâu đựng trong 01gói nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng 28,7989gam, loại MDMA. 01 viên nén màu xanh đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,3321gam, loại MDMA. H lại đối tượng giám định: Các viên nén màu nâu có khối lượng 28,1342gam, viên nén màu xanh có khối lượng 0,2866gam.

- Phong bì M2: 02 viên nén màu nâu và 01 viên nén màu nâu dạng mảnh đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng 1,3599gam, loại MDMA. Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,2081gam, loại Ketamine. H lại đối tượng giám định: Các viên nén màu nâu có khối lượng 1,2817gam, chất rắn dạng tinh thể có khối lượng 2,0129gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 cho đến ngày 27/3/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Minh M (sinh năm 1996), xử lý vật chứng, án phí và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/6/2023, bị cáo Phạm Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm vì bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, lời khai của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và xét xử tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phạm Thị T vắng mặt có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bị cáo và con bị cáo hiện đang bị sốt cao nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh. Xét thấy, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Việc vắng mặt bị cáo không gây trở ngại đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

[2]. Về tội danh: khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/9/2022, Phạm Thị T đã sử dụng điện thoại di động gọi điện và chuyển tiền cho Phan Minh M để mua 10 viên ma túy thuốc lắc với giá 3.500.000 đồng. Sau khi chuyển tiền thì T đã rủ bạn đi hát K và thuê taxi chở đến nhận ma túy tại khu vực trước chùa T4 và bị bắt sau đó. Tại bản kết luận giám định số 951/KL-KTHS ngày 29/9/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: 10 viên nén màu nâu chứa trong 01 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 5,2435 gam, loại MDMA.

Với hành vi trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử Phạm Thị Thu p vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thị T, thì thấy:

Bị cáo Phạm Thị T có các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra bị cáo đã hợp tác với cơ quan điều tra trong việc truy bắt bị cáo Phan Minh M; bị cáo T có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương; đã ly hôn chồng và đang nuôi con nhỏ nên

được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Những tình tiết giảm nhẹ này Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bị cáo T hoàn toàn nhận thức được rằng chất ma tuý là loại độc dược gây nghiện nên thuộc sự quản lý độc quyền của Nhà nước. Việc tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng hay dưới bất kỳ hình thức nào cũng sẽ gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, là nguyên nhân gây tổn hại cho sức khoẻ con người và kéo theo các loại tệ nạn xã hội khác làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vắng mặt nhưng có đơn kháng cáo giảm nhẹ với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đang nuôi con còn nhỏ, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong được giảm nhẹ hình phạt để sớm làm lại cuộc đời. Xét thấy, bị cáo Phạm Thị T bị xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù. Những lý do bị cáo trình bày để xin giảm nhẹ hình phạt đã được xem xét đầy đủ ở cấp sơ thẩm và hình phạt 04 năm 9 tháng tù giam mà Tòa sơ thẩm đã xử đối với bị cáo là dưới khung hình phạt, không nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 của Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo Phạm Thị T.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T **04 (bốn) năm 09 (chín)** tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 cho đến ngày 28/3/2023.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo (t/đ theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Tấn Hoàng